



Bài báo nghiên cứu

**CHẤN THƯƠNG HẬU NHÂN BẢN:
LIÊN THUYẾT VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG**
Võ Quốc Việt

Khoa Văn học và Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Quốc Việt – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 14-01-2025; Ngày nhận bài sửa: 01-7-2025; Ngày duyệt đăng: 28-10-2025

TÓM TẮT

Từ đầu thế kỉ XXI, văn hóa chấn thương đương đại cho thấy vai trò ngày càng tăng của tác nhân phi nhân loại, dẫn đến việc khái niệm hóa chấn thương như hiện tượng hậu nhân bản. Quan điểm này đòi hỏi cách tiếp cận liên ngành tích hợp lí thuyết chấn thương và hậu nhân bản để giải quyết sâu sắc và toàn diện những vấn đề phức tạp của xã hội đương đại. Bằng cách sử dụng tham chiếu liên thuyết, cách đọc song song và giải cấu trúc, nghiên cứu này xem xét các kết nối, giao cắt, hội tụ, tương tác và cộng hưởng giữa lí thuyết chấn thương và hậu nhân bản. Cách tiếp cận tích hợp này còn cho thấy tiềm năng đáng kể trong việc ứng dụng nghiên cứu văn hóa, văn học, triết học, cũng như khoa học hậu nhân bản nói chung. Thêm vào đó, bài viết gợi mở các phương diện cần được tiếp tục nghiên cứu, đóng góp cho sự phát triển liên tục của lĩnh vực liên ngành này.

Từ khóa: chấn thương hậu nhân bản; đạo đức hậu nhân bản; hậu nhân bản luận; liên thuyết; lí thuyết chấn thương

1. Đặt vấn đề

Mở đầu chuyên luận *The Trauma Question* [Truy vấn chấn thương] (2008), Roger Luckhurst viết: “chào mừng bạn đến với nền văn hóa chấn thương đương đại” (Luckhurst, 2008, p.2). Từ việc phân tích lịch trình phát triển lí thuyết chấn thương trên các phương diện tâm lí, văn hóa, văn học, chính trị xã hội từ thập niên 1860 đến đầu thế kỉ XXI, Luckhurst khám phá bản chất và mức độ của bối cảnh văn hóa chấn thương đương đại. Đi sâu vào bối cảnh đó, ông cho thấy nền văn hóa đương đại được xây dựng trên đổ vỡ và hỗn loạn. Từ Holocaust, chiến tranh Việt Nam, chiến tranh Vùng Vịnh đến tác phẩm của Toni Morrison, Stephen King, W. G. Sebald, tất cả ấn chứng dịch chuyển hệ hình xã hội từ nhân bản sang hậu nhân bản. Đến mức chấn thương trở nên biểu hiện chủ yếu của kỉ nguyên này. Như vậy, trong bối cảnh văn hóa chấn thương cuối thế kỉ XX đầu XXI, tác nhân hậu nhân bản gây ra chấn thương như thế nào? Biểu hiện của chấn thương hậu nhân bản ra sao? Nghiên cứu chấn

Cite this article as: Vo, Q. V. (2025). Posthumanist trauma: Theoretical intersections and applications. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(10), 1756-1767. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.10.4686\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.10.4686(2025))

thương hậu nhân bản có ý nghĩa gì về mặt lí thuyết và thực tiễn? Đặc biệt, việc nghiên cứu này có thể gợi mở thêm suy nghĩ gì về vấn đề đạo đức hậu nhân bản mà mỗi người phải đối diện?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. *Vài nét về quá trình phát triển lí thuyết chấn thương và hậu nhân bản*

a. Lí thuyết chấn thương đã phát triển qua nhiều giai đoạn với những bước tiến và thành tựu nhất định. Từ địa hạt tâm lí học, lí thuyết chấn thương lan tỏa rộng rãi vào nhiều lĩnh vực nghiên cứu (văn hóa học, xã hội học, nhân học, văn học...). Như sản phẩm của tính hiện đại, nếu dựa trên mức độ tác động căn tính và thực hành văn hóa, có thể tương đối xác định các giai đoạn phát triển của lí thuyết chấn thương như sau: (1) giai đoạn sơ kì trên nền tảng phân tâm học cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX: tập trung nghiên cứu chấn thương cá nhân với sự tác động của trầm tích vô thức; (2) giai đoạn hậu Thế chiến II: là thời kì mở rộng nghiên cứu chấn thương tập thể-chấn thương văn hóa với sự tác động đến căn tính và kí ức tập thể; (3) giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh: là thời kì mở rộng nghiên cứu chấn thương từ nhân quan xuyên văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngày càng cho thấy tính liên thuyết và xuyên ngành sâu sắc (Sütterlin, 2020, p.20). Trong giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh, Anna Menyhért (2020) đã thống kê và làm rõ bước chuyển từ nghiên cứu chấn thương văn hóa-sinh học đến chấn thương văn hóa kĩ thuật số (p.244). Trong nền văn hóa chấn thương đầu XXI, kĩ thuật số là một trong số tác nhân của mô hình xã hội hậu nhân bản. Nghiên cứu chấn thương kĩ thuật số kì thực phản ánh chấn thương sâu rộng hơn, cho thấy sinh cảnh bệnh trạng xã hội mà trong đó tác động của mô hình hậu nhân bản dần trở nên chủ yếu. Thế nên trình diễn chủ thể hậu nhân bản cần được xem xét như diễn trình chấn thương.

b. Lí thuyết hậu nhân bản được xem như trào lưu tư tưởng thể hiện tinh thần phê phán về phía nhân bản luận Phục Hưng-Khai Sáng khoảng thập niên 1960-1970 trong học giới phương Tây; là bước ngoặt chuyển dịch hệ hình tư tưởng nhân bản sang hậu nhân bản; tạo đà cho sự xuyên vượt ranh giới người-máy móc ở thập niên 1980 (Vo, 2024, pp.650-664). Tuy nhiên, lịch trình phát triển lí thuyết hậu nhân bản cho thấy dòng truyền thừa sâu xa hơn. Như Francesca Ferrando đề cập trong chuyên luận *Philosophical Posthumanism* [Hậu nhân bản luận triết lí] (2019), nếu truy nguyên từ nhân quan Martin Heidegger thì trào lưu tư tưởng này vốn gắn kết với nhân bản luận La Mã (Roman Humanism) (Ferrando, 2019, p.57). Do đó, thuyết hậu nhân bản cần được xác định vượt ra ngoài giới hạn nhân bản luận Phục Hưng-Khai Sáng. Sau thập niên 1960-1970, thuyết hậu nhân bản tiếp tục phân chia thành nhiều dòng tư tưởng. Các chi lưu này chịu ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp bởi tác động cách mạng công nghiệp và tiến vượt khoa học công nghệ. Do đó, nếu dựa trên tiến trình phát triển quan niệm nhân bản và thực tiễn cách mạng công nghiệp, lịch trình thuyết hậu nhân bản đã trải qua các thời kì: (1) thời kì tiền cách mạng công nghiệp: hình thành những tiền đề tư tưởng; (2) thời kì cách mạng công nghiệp lần I và II: thúc đẩy chủ nghĩa tư bản, lạm phát quan niệm con người trung tâm; (3) thời kì cách mạng công nghiệp lần III và IV: phản trừ

nhân bản luận, vận động đa nguyên hóa, chuyển dịch từ hệ hình nhân bản sang hậu nhân bản; (4) thời kì hướng đến mạng công nghiệp lần V (hay hậu công nghiệp): thời kì xuyên vượt-tăng sinh hậu nhân tính. Chính ở sự xuyên vượt này, thuyết hậu nhân bản cho thấy tính liên ngành, giao cắt, hội tụ về mặt lí thuyết với các lĩnh vực nghiên cứu khác. Cùng với việc tăng sinh khái niệm “tác nhân” (nhân loại lẫn phi nhân loại), cơ chế chấn thương trong mô hình xã hội hậu nhân bản cũng cần được xem xét lại. Do đó, việc liên thuyết chấn thương và hậu nhân bản cần thiết được bàn luận.

c. Dù nghiên cứu chấn thương và hậu nhân bản đồng thời phát triển từ khoảng nửa sau thế kỉ XX nhưng chưa thực sự được tích hợp vào cùng khung lí thuyết. Chỉ trong hai thập niên gần đây, với sự bùng nổ nền tảng kĩ thuật số và trí năng nhân tạo (AI), việc tích hợp nghiên cứu hai lí thuyết này mới thực sự được quan tâm. Sonia Baelo-Allué cho rằng: “Tác nhân và tính chủ thể là những mối quan tâm chính của cả nghiên cứu chấn thương và hậu nhân bản; và chúng đánh dấu một trong những mấu chốt khác biệt căn bản trước hết giữa hai lĩnh vực nghiên cứu này nhưng cũng là một trong những thách thức mà người ta tìm thấy nhiều điểm tương giao hơn giữa chúng trong vài thập kỉ qua” (Baelo-Allué, 2022, p.1123). Việc chú ý đến cặp khái niệm (tác nhân, tính chủ thể) khiến việc liên thuyết quay trở lại với nhị nguyên luận Descartes và đặc biệt cần được liên thông với nghiên cứu về tính chủ thể của Rosi Braidotti. Nhìn chung, nghiên cứu của Baelo-Allué đã xuất phát từ hậu nhân bản luận để soi chiếu quan niệm chấn thương và từ đó mở rộng nhận thức về chấn thương có tính cách hậu nhân bản trong hệ hình xã hội hậu nhân bản (Baelo-Allué, 2022, pp.1119-1138). Với mục đích liên thuyết, Baelo-Allué tìm những chất điểm khái niệm tương giao giữa hai lí thuyết. Trong khi đó, Deniz Gündoğan İbrişim xuất phát từ thúc bách thực tiễn xã hội. İbrişim cho rằng muốn truy vấn triệt để chấn thương trong văn hóa đương đại phải nhận thức đúng đắn “vướng víu tồn tại” trên cấp độ hành tinh; từ đó tái khái niệm tác nhân chấn thương và đối tượng bị chấn thương (2020, p.230). Nghiên cứu của İbrişim đã cho thấy việc liên thuyết giữa chấn thương, hậu nhân bản luận và tân duy vật luận (new materialism). Việc liên thuyết này rõ ràng đáp ứng nhu cầu phản ánh đúng đắn toàn diện thực tiễn đời sống trong mô hình xã hội hậu nhân bản mà nhân loại mắc phải.

Tựu trung, việc liên thuyết chấn thương và hậu nhân bản đáp ứng đòi hỏi cấp thiết về mặt lí luận lẫn thực tiễn. Việc này đã được một số nhà nghiên cứu tiến hành, song vẫn cần tiếp tục thúc đẩy. Bởi sự liên thuyết này có triển vọng trong việc lí giải sâu sát, kịp thời những trải nghiệm mà con người đương đại phải đối mặt.

2.2. Liên thuyết chấn thương và hậu nhân bản luận

a. Mối quan hệ liên thuyết vốn là vấn đề được triết học khoa học bàn luận nhưng chủ yếu dừng lại với những lí thuyết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tuy vậy, vấn đề này đã được mở rộng. Có nhà nghiên cứu xây dựng mô hình liên thuyết để nghiên cứu cú pháp-ngữ nghĩa (Liefke & Hartmann, 2018, pp.313-341), tâm lí học và khoa học thần kinh (McCauley, 1986, pp.179-199). Xuất phát từ mong muốn nhận thức đối tượng toàn diện hơn, quan niệm này

dẫn trở nên phổ biến trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu. Phương pháp tiếp cận liên thuyết trước hết đề cập tương tác, tích hợp khung lý thuyết khác nhau. Việc này không chỉ kết dệt mạng lưới lý thuyết-khái niệm mà nhờ đó còn làm khởi sinh hiểu biết mới về đối tượng, cũng như rút ra hiểu biết về lĩnh vực thực nghiệm của lý thuyết này từ nền tảng quan niệm, quy luật và mệnh đề của lý thuyết kia (Nagel, 1961). Phương pháp tiếp cận liên thuyết đặc trưng bởi hành động tạo ra tình thế song (đa) phương đối chiếu của các yếu tố trong những lý thuyết khác nhau, từ đó tạo nên trường cộng hưởng về tư tưởng và khái niệm công cụ trong vùng hội tụ đó. Phương pháp này đặc trưng bởi ba khía cạnh: tích hợp mạng lưới khái niệm lý thuyết, đa nguyên phương pháp luận và mô hình nghiên cứu cộng hưởng. Nền tảng lý thuyết cho quan niệm chấn thương hậu nhân bản thuộc vào trường hội tụ-cộng hưởng của hậu nhân bản luận và lý thuyết chấn thương. Nhìn từ phía hậu nhân bản luận, chấn thương được xác định như là sự phá vỡ/đứt gãy/sụp đổ bản dạng trải nghiệm và căn tính hậu nhân loại (İbrişim, 2020, pp.230-240). Nhìn từ phía lý thuyết chấn thương, tác nhân phi nhân loại và sự xuyên vượt giới hạn người-vật (cũng như các cặp nhị nguyên khác) hiện ra như là chấn thương (Outka, 2009, pp.76-81). Do đó, quan niệm chấn thương hậu nhân bản thách thức quan niệm truyền thống về trải nghiệm và căn tính người của cả lý thuyết chấn thương lẫn hậu nhân bản luận. Nhưng sự thách thức như vậy liệu có phải phác đồ chạy chữa hay chỉ là biện pháp điều trị triệu chứng? Việc này buộc chúng ta đi sâu hơn vào vùng cộng hưởng để xác định các chất điểm khái niệm liên thuyết.

b. Việc quy giản khái niệm chấn thương và xuyên vượt phi nhân loại tạo ra vùng nhận thức cộng hưởng buộc xem xét lại quan niệm tác nhân. Tác nhân như chất điểm hội tụ, liên kết, tương tác giữa hai lý thuyết. Và ở đây, chấn thương hậu nhân bản hàm ý trong đó hậu nhân bản vừa là tác nhân vừa là kết quả của quá trình chấn thương. Trong nền văn hóa chấn thương (traumaculture) chỉ ít từ đầu XXI đến nay (Luckhurst, 2003, pp.28-47), chấn thương hậu nhân bản như biểu hiện chủ yếu; nó cho thấy bước dịch chuyển hệ hình hậu nhân bản (posthumanist paradigm shift) hay bước ngoặt hậu nhân bản (posthuman turn) từ cuối XX sang đầu XXI (Heise, 2011, pp.454-468) (Braidotti, 2013) (Philbeck, 2015, pp.391-400). “Cả hai dòng chảy lý thuyết [chấn thương và hậu nhân bản] mang tính phê phán này đều chia sẻ mối bận tâm về tính chủ thể, tác nhân, hiện thân và tương quan với “cái khác”: chấn thương nhìn thấy tính chủ thể như cái gì bị tan vỡ và phân mảnh, trong khi đó hậu nhân bản luận khám phá và mở rộng giới hạn của nó” (Baelo-Allué, 2022, p.1120). Như thế chất điểm hội tụ-liên kết-tương tác cộng hưởng không chỉ có tính tác nhân; mà từ chất điểm tác nhân (như hệ quả dây chuyền) làm lộ ra chất điểm liên thuyết khác, gồm: tính chủ thể, tính hiện thân và tính tương quan. Hai chiều hướng lý thuyết này, nhờ đó, bổ khuyết và soi chiếu lẫn nhau. Nhờ lý thuyết hậu nhân bản, quan niệm chấn thương mở rộng nhận thức về tác nhân chấn thương, biểu hiện chấn thương do mô hình hậu nhân bản gây ra. Nhờ lý thuyết chấn thương, quan niệm hậu nhân bản nhận diện chuyển dịch hệ hình nhân bản sang hậu nhân bản như quá trình đứt gãy, tan vỡ, sụp đổ, xói mòn, thoái rữa nhân tính. Ngoài ra, nếu xem xét

chấn thương như hiện tượng có tính cách vật chất vượt ngoài phạm vi cá nhân, thì chấn thương hậu nhân bản nên được hiểu như là sự giao cắt năng động giữa lí thuyết chấn thương, hậu nhân bản luận và tân duy vật luận. Sự liên thuyết này tập trung vào tính liên thông giữa nhân loại và phi nhân loại trong các trải nghiệm chấn thương; nhờ đó giúp xuyên vượt lối trần thuật nhân loại trung tâm truyền thống (traditional human-centric narratives). Dựa trên chỉ ít bốn chất điểm khái niệm liên thuyết (chủ thể, tác nhân, hiện thân, tương quan), chấn thương hậu nhân bản hiện ra như là sự tan vỡ, phân mảnh, sụp đổ, xói mòn, đột biến và là sự tích hợp của các quá trình sau:

Giải trung tâm hóa: Chấn thương hậu nhân bản như hậu quả chấn thương do tác nhân khởi sinh từ quan niệm nhân loại trung tâm. Chủ thể bị chấn thương chủ yếu là các thực thể phi nhân loại và trải nghiệm của chủ thể này (İbrişim, 2020, pp.230-240). Ngược lại, tác nhân phi nhân loại bấy giờ cũng không hoàn toàn bị động mà gây tạo chấn thương ngược lại nhân loại (ví dụ tác nhân môi trường, tác nhân đô thị, tác nhân công nghệ...). Ngoài ra, lí thuyết chấn thương và hậu nhân bản luận cũng pha loãng sự tập trung vào chấn thương của con người; lôi kéo sự chú ý vào chấn thương phi nhân loại. Giải trung tâm hóa của sự liên thuyết này thể hiện ý hướng phê phán về phía quan niệm nhân loại ưu việt và chủ nghĩa ngoại lệ nhân loại (human exceptionalism) (Braidotti, 2017, pp.9-25). Chấn thương làm lộ ra bản chất bất định, tạm bợ của tính chủ thể người, phá vỡ vọng tưởng quan niệm con người truyền thống với lí trí, tự chủ, tự quyết, ưu việt (Nayar, 2014, p.5). Nói khác đi, nó làm lộ ra sự huyền hoặc của những huyền thoại về tính chủ thể người mà nhân bản luận khai phóng đã tắt định hóa. Trong thời đại đa-liên-xuyên-tân phương tiện hiện nay cùng khả năng can thiệp sâu sắc hiện thân người của công nghệ sinh học thì chấn thương hậu nhân bản không chỉ góp phần giải trung tâm chủ thể người mà còn giúp phơi bày quá trình đột biến nhân tính đầy thách thức. Như Sonia Baelo-Allué nhận thấy: “Nhiều người trải nghiệm hệ hình hậu nhân bản như là vết thương chủ thể tính hiện đại, như là chấn thương “sinh thái-công nghệ” bị gây ra bởi kỉ nhân sinh (anthropocene) và “kỉ nguyên cơ giới”. Sự phụ thuộc ngày càng tăng vào công nghệ kĩ thuật số đã khiến con người thành ra “những sinh thể số hóa”, được tích hợp vào các hệ thống dữ liệu mở rộng bị quản lí bởi các thuật toán” (Baelo-Allué, 2024, p.223). Tác nhân sinh thái-công nghệ cho thấy kỉ nguyên hậu nhân bản đã diễn ra như quá trình tắt yếu do lạm phát nhân bản luận gây nên. Sự lạm phát gây tạo chấn thương này là diễn trình từ nhân bản hóa đến khử nhân bản hóa rồi tái-tân nhân bản hóa. Nhìn từ đây, tác nhân sinh thái-công nghệ trong kỉ nguyên hậu nhân bản vừa thực hiện việc khử nhân bản hóa (tạo ra tình trạng chấn thương) vừa góp phần thúc đẩy tái thiết nền nhân bản mới/khác. Vậy thì, chấn thương hậu nhân bản cơ hồ là biểu hiện tắt yếu và cần thiết cho vận động phát triển xã hội loài người; thậm chí là nguồn đột biến (cần thiết và không thể tránh né) cho việc chọn lọc tiến hóa xã hội.

Giải thiết chế hóa: Trọng tâm là giải thiết chế căn tính người. Chấn thương hậu nhân bản khiến thiết chế căn tính quy chuyển từ cố định đến bất định; từ thiết chế hóa đến phi

thiết chế hóa; từ quy phạm đến trải nghiệm; từ thể lỏng sang thể khí. Thậm chí, căn tính người trở nên liên chuyển trải nghiệm. Với các nghiên cứu đi sâu vào phương diện bản thể luận và nhận thức luận, Rosi Braidotti làm sáng tỏ thêm cách thể mà căn tính được/bị tái cấu trúc và tác tạo trong tương tác giữa nhân loại và phi nhân loại. Tương tác tận gốc rễ bản thể ấy tạo ra chấn thương hậu nhân bản, và những chấn thương này có vai trò nhất định trong việc định hình căn tính hậu nhân bản (posthuman identity). Sự định hình này biểu thị ở hai khía cạnh: tái truy vấn để tái thiết tính chủ thể của nhân bản truyền thống; và gợi mở khả năng xuyên vượt tính chủ thể. Giải căn tính thúc đẩy xuyên vượt tính chủ thể và theo đó tái thiết hiện thân. Cụ thể, Sherryl Vint cho rằng có ba kiểu hiện thân như là hậu quả đổ vỡ, đứt gãy, mục rã, xói mòn nhân tính do hệ hình hậu nhân bản gây ra: nhân loại nâng cấp (uber-human); nhân loại khác/mới (new human); và phi nhân loại (non-human) chẳng hạn động vật, thực vật, vi khuẩn, rô bốt, trí tuệ nhân tạo, sinh vật ngoài hành tinh (Vint, 2022, p.226). Trong đó, hiện thân phi nhân loại ngày càng trở nên tác nhân chủ yếu. Kì thực giải thiết chế hóa và giải trung tâm hóa không khác nhau mà chỉ là hai chiều kích xem xét của một quá trình. Trong tương quan nhân loại với phi nhân loại, chấn thương hậu nhân bản hiện ra như giải trung tâm hóa; trong tương quan nhân loại với chính nhân loại, chấn thương hậu nhân bản hiện ra như giải thiết chế hóa. Cả căn tính lẫn hiện thân đều được giải thiết chế và chấn thương trở nên trải nghiệm cần thiết. Quá trình này chỉ ít cho thấy ba đặc điểm: sụp đổ thời tính-kí ức; nhiễu loạn hiện thân-phi hiện thân và lai ghép danh tính. Rốt cuộc, thực thể hậu nhân bản mang đặc điểm “chimera” rơi vào tình thế nhiễu loạn định vị tự thân và nhân sinh. Cũng tức là, chấn thương hậu nhân bản đã tái định hình cách thể tồn tại nhân giới và phi nhân giới. Liên thuyết chấn thương và hậu nhân bản chính là nỗ lực chẩn đoán hội chứng người trong hệ sinh giới đặc trưng bởi hàm lượng công nghệ mới nổi hiện nay.

Giải nhị nguyên hóa: Hội tụ với tân duy vật luận, chấn thương hậu nhân bản nhấn mạnh vào các điều kiện vật chất góp phần gây tạo chấn thương, bởi tính vật chất không thụ động mà thực tế là tác nhân chủ động. Tính cách phi nhị nguyên của tân duy vật luận giúp ích trong việc tháo gỡ tình thế nhị nguyên giữa nhân loại và phi nhân loại (Ferrando, 2019, p.54) (İbrişim, 2020, pp.230-240). Xuyên vượt nhị nguyên nhân loại và phi nhân loại cũng như toàn bộ trạng thái nhị nguyên khác, trường hợp Ferrando, có thể được xem như nỗ lực xử lí để liên chuyển chấn thương (chỉ ít là chấn thương mà con người gây ra cho sinh giới) chứ không thể phục hồi. Bằng cách thừa nhận tương liên mật thiết với toàn bộ thực thể mang tính vật chất (lẫn phi vật chất khác), con người có thể góp phần vượt qua nhị nguyên tình thế để hạn chế và thích nghi với chấn thương.

Tóm lại, trường cộng hưởng liên thuyết chấn thương và hậu nhân bản tập trung ở các tiêu điểm vấn đề: tính chủ thể-biệt ngã (trong tình trạng tan vỡ, phân mảnh, đột biến); chủ thể chịu chấn thương không chỉ nhân loại mà còn thực thể phi nhân loại (người máy, người lai ghép, động vật, thực vật, thực thể phi vật chất...); trung tâm hóa, thiết chế hóa, nhị nguyên hóa gây tạo chấn thương hậu nhân bản và giải trung tâm hóa, giải thiết chế hóa, giải nhị

nguyên hóa như cách xử lý liên chuyển chấn thương hậu nhân bản; chấn thương hậu nhân bản như là sự phá vỡ, xuyên vượt tính chủ thể người trong quan niệm nhân loại trung tâm truyền thống (Vinci, 2014, pp.91-112). Hệ quả chấn thương hậu nhân bản phá vỡ khuôn khổ mang tính bản thể (ontological frameworks) của tồn tại; từ đó tái khái niệm hóa nghĩa lý người; chấn thương hậu nhân bản cho thấy chuyển dịch hệ hình tư tưởng xã hội từ nhân bản sang hậu nhân bản. Trong đó, giải trung tâm hóa, giải thiết chế hóa, giải nhị nguyên hóa đồng thời cho thấy diễn trình chấn thương cũng như diễn trình ứng phó chấn thương.

2.3. Chấn thương hậu nhân bản: những khả năng vận dụng

a. Bằng sự liên thuyết này, chấn thương hậu nhân bản có thể giúp tái khái niệm hóa chủ thể hậu nhân bản. Việc làm mà Rosi Braidotti đã thực hiện về mặt bản thể trong tiểu luận *A Theoretical Framework for the Critical Posthumanities* [Một khuôn khổ lý thuyết cho hậu nhân bản học phê phán] (Braidotti, 2018, p.1). Sự hỗ trợ của quan niệm này trong việc tái khái niệm hóa ở chỗ chỉ ra thực thể hậu nhân bản như thực thể chịu tác động và chỉ có thể được xác định trong tương quan nhúng kết và bị hiện thân, tức lột bỏ ý niệm cho rằng thực thể người là ý thức siêu việt, đồng thời khiến cho thực thể người hiện ra với tính vật chất phức tạp vốn có. Bằng cách này, chấn thương hậu nhân bản càng cho thấy quan niệm mà Husserl đã nêu ra từ trước đó, rằng tính siêu việt (transcendence) thụ tạo trong tính nội tại (immanence) - cụ thể là sự nội tại độc lập với sự siêu việt nhưng sự siêu việt phụ thuộc sự nội tại (Moran, 2008, p.268). Chấn thương hậu nhân bản đã tẩy trừ vọng tưởng cho rằng con người ưu việt, tự thức, tự chủ, tự quyết. Như vậy, sự liên thuyết này có thể trở nên tấm gương soi chiếu quan niệm người của các hệ thống triết học-tư tưởng khác nhau.

Ngoài ra, sự liên thuyết này cũng đòi hỏi khuôn khổ đạo đức hậu nhân bản. Việc đề xuất đạo đức hậu nhân bản còn đáp ứng cho khả tính tổn thương hậu nhân bản (posthuman vulnerability). Đạo đức hậu nhân bản như cách xử lý, ứng phó và hạn chế chấn thương xuyên chủ thể. Nó xem xét tất cả thực thể như tác nhân có tác lực từ phía con người, và về phía con người. Bằng cách chỉ ra nguy cơ tổn thương do duy nhân trung tâm luận gây ra, Tony M. Vinci đề xuất lòng trắc ẩn hậu nhân bản (Vinci, 2023, pp.373-389). Quan niệm này như cách xử lý, chạy chữa nhân tính dựa trên đạo đức xuyên loài hay đạo đức xuyên chủ thể (trans-subjective ethics). Bao quát hơn, Stacy Alaimo thúc đẩy quan niệm đạo đức môi trường hậu nhân bản mà cốt tủy là ý thức trách nhiệm với ngoại giới không phải như cái bên ngoài con người mà chính là bản thân con người (Alaimo, 2010, p.158). Như cách xử lý, Alaimo đề xuất khái niệm xuyên hữu hình (trans-corporeality) (Alaimo, 2010, p.63). Thực chất khái niệm này cho thấy ý hướng xuyên vượt tồn tại ba chiều để gia tăng tính kết nối các thực thể từ ba chiều đến đa chiều, liên thông tồn tại hữu hình-siêu hình. Cũng nhấn mạnh tính tương liên, Rosi Braidotti đề xuất khái niệm “zoe” hay sinh năng phi nhân loại của Sự Sống (Braidotti, 2013, pp.60, 95). Về phương diện này, tư tưởng truyền thống phương Đông có thể cung cấp nhận thức sâu sắc (đạo đức sinh thái Hindu giáo, đạo đức sinh thái Phật giáo,

đạo đức sinh thái Lão-Trang) (Renugadevi, 2012, pp.1-3) (Simonds, 2023, p.893) (Dongping, 2022, pp.342–351).

Từ những đề xuất trên, chúng ta có thể nhận thức đạo đức hậu nhân bản như cách xử lý chấn thương hậu nhân bản chỉ ít dựa trên các điểm tựa: tính chủ thể giới hạn, tính đa tác nhân, tính vướng víu tồn tại. Tính chủ thể giới hạn hướng đến đạo đức xuyên chủ thể. Phá vỡ thể đối lập của các chủ thể nhân loại và phi nhân loại. Giải phóng sự áp bức và gán định của nhân loại với phi nhân loại, đó là quan niệm đạo đức được đề xuất bởi Dylan Phelan khi tiếp cận *Blade Runner* (1982) và *WestWorld* (2016) (Phelan, 2022, pp.1-18). Tính đa tác nhân, vượt qua huyền thoại nhân bản truyền thống, tố cáo chấn thương do con người gây ra đối với trái đất, đề xuất đạo đức xuyên vượt hữu hình. Tính vướng víu tồn tại tái định vị người trong mạng lưới ảnh hưởng sâu rộng trên phương diện vật chất lẫn phi vật chất (Hayler, 2022, pp.99-115), đề xuất đạo đức phi hiện thân, phi vật chất. Cũng vậy, từ những gợi ý của N. K. Jemisin trong bộ ba tiểu thuyết *The Broken Earth* (2015-2017), María Ferrández San Miguel đề xuất hình thức đạo đức hậu nhân bản dựa trên vướng víu để hướng tới sự tái sinh của trái đất cũng như toàn bộ sinh giới (Ferrández-Sanmiguel, 2020, p.484). Việc này thúc đẩy dịch chuyển quan điểm đạo đức trung tâm hóa sang quan điểm đạo đức tương quan hóa (mang tính mạng lưới, liên căn và phi tuyến tính) (Ferrández-Sanmiguel, 2022, pp.749-762).

b. Sự liên thuyết này còn có khả năng vận dụng nghiên cứu chấn thương kỹ thuật số cũng như nghiên cứu văn hóa xã hội nói chung. “Nghiên cứu chấn thương kỹ thuật số là tên gọi lĩnh vực tiếp cận liên ngành và nghiên cứu mới nổi nhằm cứu xét sự diễn hiện, truyền tải và xử lý chấn thương - về mặt cá nhân cũng như tập thể, về mặt lịch sử cũng như liên thế hệ - trong môi trường kỹ thuật số” (Menyhért, 2020, p.242). Nói về chấn thương kỹ thuật số, với khả năng truyền tải chấn thương trực tuyến, hiện tượng này đáng chú ý bởi khả năng phát tán nhanh chóng, xuyên thế hệ, xuyên không gian và thời gian. Có nhiều nền tảng kỹ thuật số hỗ trợ cho việc này khiến nó trở nên vấn đề cần nghiêm túc cứu xét. Những thước phim bạo lực, kích động rõ ràng gây ra chấn thương tập thể trong môi trường văn hóa hiện nay. Minh chứng là hệ thống kiểm duyệt hành vi bạo lực và gây khó chịu của nhiều nền tảng số. Quan niệm chấn thương hậu nhân bản rõ ràng khả dĩ vận dụng trong nghiên cứu chấn thương kỹ thuật số, khi nó cho thấy tác nhân chấn thương phi nhân loại (AI, cyborg, nền tảng trực tuyến...). Và chấn thương hậu nhân bản còn có thể cho thấy: thế giới kỹ thuật số hiện diện như nghĩa trang ảo hoặc nấm mồ trực tuyến bị quyền quản bởi thuật toán. Nó còn có khả năng lý giải tác động của tác nhân phi nhân loại/tác nhân xuyên phương tiện đến căn tính người, khiến con người trở nên thực thể kỹ thuật số. Nhưng nền tảng kỹ thuật số không hoàn toàn chỉ mang lại chấn thương. Thực tế, nó còn cho thấy khả năng xử lý chấn thương; ở chỗ, nó có khả năng gợi mở quá trình xử lý chấn thương (trong đó có quá trình chia sẻ thông tin trên các nền tảng kỹ thuật số, nhờ đó cho phép phá vỡ sự câm lặng, cho phép sao chép vô số phiên bản lịch sử chấn thương (mà việc sao chép này có thể tạo ra phiên bản song song hoặc dị bản chấn thương); từ đó vượt qua “rào chắn” huyền thoại cộng đồng giúp nhận diện chấn

thương đúng đắn hơn; nhờ đó xử lý chấn thương thúc đẩy chuyển biến văn hóa xã hội. Bằng khả năng giải thiết chế hóa, liên thuyết này có thể lý giải cơ chế chấn thương và cơ chế liên chuyển chấn thương như là quá trình kháng trị các quy phạm văn hóa xã hội thịnh thế thống trị (İbrişim, 2020, pp.233-236). Ví dụ, nó có thể giúp thấu hiểu hiện tượng “thối não” mà con người hiện nay phải gánh chịu bởi tác động của truyền thông đa-liên-xuyên-tân phương tiện và chủ nghĩa tiêu dùng-giải trí. Như thế, nó có triển vọng đáng kể trong việc nghiên cứu văn hóa xã hội đương đại.

c. Sau nữa, sự liên thuyết này có khả năng vận dụng nghiên cứu hư cấu chấn thương hậu nhân bản, nghiên cứu hư cấu hậu tận thế/phản địa đàng; nghiên cứu nhóm thể loại punk trong văn học khoa học viễn tưởng. Nó giúp làm rõ chiến lược nghệ thuật của hư cấu chấn thương hậu nhân bản trên các phương diện: xuyên chủ thể kỹ thuật số, đạo đức công nghệ, công nghệ hóa thể giới nghệ thuật (đa vũ trụ, tải lên tâm trí, công nghệ sinh học, công nghệ nano...). Chẳng hạn, vận dụng nghiên cứu tiểu thuyết *Do Androids Dream of Electric Sheep?* [Người máy có mơ về cừu điện không?] (1968) của Philip K. Dick, Tony M. Vinci cho rằng khả năng đồng cảm của con người trước chấn thương của phi nhân loại là viễn vông. Vì lợi ích, con người khó có thể từ bỏ vị trí trung tâm trong sinh giới (Vinci, 2014, p.92). Động lòng trắc ẩn với phi nhân loại hoặc là không thể, hoặc là giả tạo. Chính vì vậy, lòng trắc ẩn trở nên phạm trù văn hóa xã hội, tồn tại như quy phạm xã hội, chứ không phải phạm trù thuộc về tự tính. Nhưng chính điều đó khiến con người trở thành đối tượng mà con người gạt ra bên lề: con người dần trở nên người máy trong thân xác sinh học. Loài người vẫn là thực thể sinh học nhưng sống như thực thể cơ giới. “Để tránh né nhận thức chấn thương này, cũng như những trải nghiệm chấn thương đóng vai trò bối cảnh cho quyền tiểu thuyết, các nhân vật con người của Dick đã dựa vào các cơ chế văn hóa để trì hoãn chấn thương” (Vinci, 2014, p.92). Dù vậy, loài người không thể không ngã vào guồng quay mà mỗi cá thể trở nên con ốc vít của cỗ máy thời đại. Đặc biệt khi truy vấn vào chấn thương phi nhân loại, Deniz Gündoğan İbrişim phân tích tính vật chất phức tạp của cơ thể con người trong *Disgrace* (1999) của J. M. Coetzee; trong việc đối phó với chấn thương cá nhân, con người không còn thực thể độc quyền vị thế tác nhân (İbrişim, 2021, pp.397-410). Ngoại giới không còn là phong màn cho chấn thương con người căng trải mà trở nên ma trận vật chất-tác động. Nhân bản luận Phục Hưng đã mang lại cho con người vị trí xứng đáng trên cõi trần; Nhân bản luận Khai Sáng đã kích hoạt lý trí và mở ra thời kì lạm phát nhân tính trên cõi trần; và từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I đến nay, con người ngày càng di chuyển rời khỏi bản dạng người và thiết chế nhân tính của nhân bản luận Phục Hưng-Khai Sáng. Cho đến nay, con người đã thuộc vào trạng thái “bình thường mới”. Tình cảnh này, về mặt nào đó, là sự sụp đổ “ngai vàng” nhân loại.

3. Kết luận

Từ khi Nicolaus Copernicus đánh đổ thuyết địa tâm; Charles Darwin đánh đổ nhân chủng ưu việt-ngoại biệt; Sigmund Freud đánh đổ vọng tưởng tự thức của chủ thể nhân loại;

cho đến nay loài người không còn ở vị trí trung tâm sinh giới và buộc phải thừa nhận sự bất khả trong việc quyền quản biệt ngã chính mình. Cách mạng công nghiệp lần IV cùng trí năng nhân tạo giáng thêm đòn chí tử vào tính siêu việt của trí năng người. Trên tiến trình này, chấn thương hậu nhân bản (chỉ ít trên bốn phương diện tính chủ thể, tác nhân, hiện thân, tương quan) hiện diện như đả tất yếu của quá trình biến đổi nhân tính. Nghiên cứu chấn thương và nghiên cứu hậu nhân bản có thể trở thành khung tham chiếu cần thiết cho việc định vị nền văn hóa chấn thương đương đại. Nhìn chấn thương từ nhân quan hậu nhân bản, con người đã suy giảm bá quyền tối thượng với giới phi nhân loại. Nghiên cứu chấn thương hậu nhân bản trong địa hạt văn học nghệ thuật cho thấy khả năng hỗ trợ cho nghiên cứu vấn đề này trong thực tiễn văn hóa xã hội cũng như tăng cường khả năng luận lí cho những nghiên cứu tư tưởng-triết học. Thêm vào đó, chấn thương hậu nhân bản thúc đẩy quá trình giải thiết chế hóa, giải nhị nguyên hóa và giải trung tâm hóa-ngoại lệ hóa người trong sinh giới đặc biệt trong hệ sinh thái công nghệ như cách xử lí liên chuyển chấn thương. Chấn thương vừa là biểu hiện chủ yếu của con người trong mô hình xã hội hậu nhân bản, vừa góp phần tái thiết hiện thân và căn tính người. Thế nên, chấn thương hậu nhân bản, như đột biến nhân tính, đã trở thành nguồn chọn lọc cho diễn trình tiến hóa/thoái hóa nhân tính. Nói cách khác, chấn thương đã viết lại nhân tính.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alaimo, S. (2010). *Bodily Natures: Science, Environment, and the Material Self*. Indiana University Press.
- Baelo-Allué, S. (2022). Posthumanism and Trauma. In Stefan Herbrechter et al. (Eds., 2022). *Palgrave Handbook of Critical Posthumanism* (pp.1119-1138). Palgrave Macmillan.
- Baelo-Allué, S. (2024). The posthuman trauma novel: Reconfiguring subjectivity in Patricia Lockwood's *No one is talking about this* (2021). *European Journal of American Culture*, 43(3), 219-238. https://doi.org/10.1386/ejac_00124_1
- Braidotti, R. (2013). *The Posthuman*. Polity Press.
- Braidotti, R. (2017). Posthuman Critical Theory. *Journal of Posthuman Studies*, 1(1), 9-25.
- Braidotti, R. (2018). A Theoretical Framework for the Critical Posthumanities. *Theory, Culture & Society*, 36(6), 1-31.
- Ferrández-Sanmiguel, M. (2020). Ethics in the Anthropocene: Traumatic Exhaustion and Posthuman Regeneration in N. K. Jemisin's *Broken Earth* Trilogy. *English Studies*, 101(4), 471-486. <https://doi.org/10.1080/0013838X.2020.1798138>
- Ferrández-Sanmiguel, M. (2022). Toward an Ethics of Affinity: Posthumanism and the Question of the Animal in Two SF Narratives of Catastrophe. *Critique: Studies in Contemporary Fiction*, 64(5), 749-762. <https://doi.org/10.1080/00111619.2022.2095248>

- Ferrando, F. (2019). *Philosophical Posthumanism* (Preface by Rosi Braidotti). Bloomsbury Academic.
- Hayler, M. (2022). Posthumanism and the Bioethics of Moral Responsibility. In book Danielle Sands (Ed., 2022). *Bioethics and the Posthumanities* (pp.99-115). Routledge.
- Heise, U.K. (2011). The Posthuman Turn: Rewriting Species in Recent American Literature. In book Levander, C. F. & Levine, R. S. (Eds., 2011). *A Companion to American Literary Studies* (pp.454-468). Wiley Blackwell.
- İbrişim, D. G. (2020). Trauma, Critical Posthumanism and New Materialism. In book Colin Davis and Hanna Meretoja (Eds., 2020). *The Routledge Companion to Literature and Trauma* (pp.230-240). Routledge.
- İbrişim, D. G. (2021). Human Sovereignty Eclipsed? Toward a Posthumanist Reading of the Traumatized Subject in J. M. Coetzee's *Disgrace*. *European Review*, 29(3), 397-410. <https://doi.org/10.1017/S106279872000071X>
- Liefke, K., & Hartmann, S. (2018). Intertheoretic Reduction, Confirmation, and Montague's Syntax Semantics Relation. *Journal of Logic Language and Information*, 27, 313-341.
- Luckhurst, R. (2003). Traumaculture. *New Formations: A Journal of Culture/Theory/Politics*, 50, 28-47.
- Luckhurst, R. (2008). *The Trauma Question*. Routledge.
- McCauley, R. N. (1986). Intertheoretic Relations and the Future of Psychology. *Philosophy of Science*, 53(2), 179-199.
- Menyhért, A. (2020). Trauma Studies in the Digital Age. In book Colin Davis and Hanna Meretoja (eds., 2020). *The Routledge Companion to Literature and Trauma* (pp.241-256). Routledge.
- Moran, D. (2008). Immanence, Self-Experience, and Transcendence in Edmund Husserl, Edith Stein and Karl Jaspers. *American Catholic Philosophical Quarterly*, 82(2), 265-291. <https://doi.org/10.5840/acpq20088224>
- Nagel, E. (1961). *The Structure of Science: Problems in the Logic of Scientific Explanation*. Routledge and Kegan Paul.
- Nayar, P. K. (2014). *Posthumanism*. Polity.
- Outka, P. (2009). History, the Posthuman, and the End of Trauma: Propranolol and Beyond. *Traumatology*, 15(4), 76-81. <https://doi.org/10.1177/1534765609357282>
- Phelan, D. (2022). 'I Feel, Therefore I Am: Trauma, Memory and Posthuman Liberation in Blade Runner (1982) and WestWorld (2016)'. *Moveable Type*, 14(1), 1-18. <https://doi.org/10.14324/111.1755-4527.128>
- Philbeck, T. D. (2015). Onscreen Ontology: Stages in the Posthumanist Paradigm Shift. In book Hauskeller, M., Philbeck, T.D. & Carbonell, C.D. (eds., 2015). *The Palgrave Handbook of Posthumanism in Film and Television* (pp.391-400). Palgrave Macmillan.
- Renugadevi, R. (2012). Environmental Ethics in the Hindu Vedas and Puranas in India. *African Journal of History and Culture (AJHC)*, 4(1), 1-3. <https://doi.org/10.5897/AJHC11.042>
- Simonds, C. H. (2023). Toward a Buddhist Ecological Ethic of Care. *Religions*, 14(7), Article 893. <https://doi.org/10.3390/rel14070893>
- Sütterlin, N. A. (2020). History of Trauma Theory. In book Colin Davis and Hanna Meretoja (eds., 2020). *The Routledge Companion to Literature and Trauma* (pp.11-22). Routledge.

- Vinci, T. M. (2014). Posthuman Wounds: Trauma, Non-Anthropocentric Vulnerability, and the Human/ Android/ Animal Dynamic in Philip K. Dick's *Do Androids Dream of Electric Sheep?* *Journal of the Midwest Modern Language Association*, 47(2), 91-112. <https://doi.org/10.1353/mml.2014.0004>
- Vinci, T. M. (2023). Posthumanist Sentimentality. *Extrapolation*, 64(3), 373-389. <https://doi.org/10.3828/extr.2023.23>
- Vint, S. (2022). Posthumanism and Speculative Fiction. In book Herbrechter, S. et al. (Eds., 2022). *Palgrave Handbook of Critical Posthumanism* (pp.225-246). Palgrave Macmillan.
- Vo, Q. V. (2024). Từ hậu nhân văn đến phê bình hậu nhân văn [From Posthumanism to Posthumanist Criticism]. *HCMUE Journal of Science*, 21(4), 650-664. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.4.4041\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.4.4041(2024))

POSTHUMANIST TRAUMA: THEORETICAL INTERSECTIONS AND APPLICATIONS

Vo Quoc Viet

*Faculty of Literature and Linguistics, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

Corresponding author: Vo Quoc Viet – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Received: January 14, 2025; Revised: July 01, 2025; Accepted: October 28, 2025

ABSTRACT

Since the early 21st century, contemporary trauma culture has increasingly recognized the role of non-human agents, leading to the conceptualization of trauma as a posthuman phenomenon. This perspective necessitates an interdisciplinary approach that integrates trauma theory and posthumanism to critically and comprehensively address the complexities of contemporary society. By employing an inter-theoretical framework, utilizing parallel reading and deconstruction, this study examines the connections, intersections, convergences, interactions, and resonances between trauma theory and posthumanism. This integrative approach offers significant potential for application in cultural, literary, and philosophical research, as well as in broader post-humanities. Furthermore, the article identifies areas warranting further investigation, thus contributing to the ongoing development of this interdisciplinary field.

Keywords: posthumanist trauma; posthumanist ethics; posthumanism; theoretical intersections; trauma theory